

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng - BT xã đoàn T. Long

Bà Bùi Thị Vân - BT xã đoàn Vạn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ ngày 27/3/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 12/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 26/4/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nông Công đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 tại: xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn S, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Q và bà Đỗ Thị L; có vợ là Lê Thị D (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, nhưng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* **Bị hại:** Phạm Thị Thuận Y, sinh ngày 20/10/2007; vắng mặt.

Người giám hộ của bị hại: Ông Phạm Trọng L, sinh năm 1974; có mặt.

Cùng địa chỉ tại: Thôn T1, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Nữ H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Đình B, sinh năm 1962; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1972; vắng mặt.

Cùng địa chỉ tại: Thôn S, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, Nguyễn Văn T đang ngồi uống nước chè cùng với Hạ Duy M1, Đỗ Gia C, Nguyễn Văn V tại Đường liên thôn xã M, huyện N (giáp nhà anh Đỗ Văn H) thì có cháu Phạm Thị Thuận Y, sinh ngày 20/10/2007 ở thôn T1, xã T2 đi xe đạp điện qua, khi thấy Y, anh V nói “Chiều nay chia chác có được chi không?”. Y có dừng xe lại và nói “Cháu có anh em gì đâu mà được”, V nói tiếp “Không anh em chi thì chiều nay mi đi vào đây làm gì?”. Sau đó hai bên lời qua tiếng lại với nhau, thấy vậy Đỗ Văn H nói Y đi về đi thì giữa cháu Y và Đỗ Văn H có lời qua tiếng lại với nhau. Thấy vậy Nguyễn Văn T nói “mi có đi về không tao ra tao bả cho mấy bả”, sau đó giữa T và cháu Y lời qua tiếng lại với nhau. Do bức tức nên T đi lại nơi Y đang dừng xe, dùng tay đánh vào khu vực đầu và mặt và dùng chân đạp vào người của cháu Y làm Y ngã xuống đường. Sau đó Nguyễn Văn T đi về, Y được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện Tâm Đức - Cầu Quan điều trị từ ngày 31/8/2023 đến ngày 08/9/2023 xuất viện.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Thị Thuận Y vào hồi 08 giờ 05 phút ngày 01/9/2023 tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan, huyện Nông Cống thể hiện như sau:

+ 01 vết xây xước da tại vị trí phía dưới đầu gối phải kích thước 02cm x 03cm.

+ 01 vết thâm bầm tím tại vị trí cẳng chân trái trong diện kích thước 03cm x 04cm.

+ 01 vết tấy đỏ bề mặt da phía sau bả vai phải trong diện kích thước 05cm x 08cm.

+ Ngoài ra cháu Y còn kêu đau đầu, chóng mặt, đau ngực.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định số 187/QĐ - CSĐT trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với thương tích của Phạm Thị Thuận Y.

Tại Bản kết luận giám định số 1802/2023/KLNĐTE - PYTH ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với Phạm Thị Thuận Y:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước ngoài gối phải, kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 8 Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể chức năng do chấn thương phần mềm; mục I;1).

- Các chấn thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0% (không phần trăm).

Tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với cháu Phạm Thị Thuận Y được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 01% (một phần trăm).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người giám hộ, *người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại* yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là: 28.463.880 đồng, cụ thể như sau:

Hóa đơn chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan từ ngày 31/8/2023 đến ngày 08/9/2023 là: 4.983.880đ; Hóa đơn tiền thuốc ngày 01/9/2023 là: 1.315.000đ; Hóa đơn tiền thuốc ngày 04/9/2023 là: 1.325.000đ; Chi phí thuê xe đi lại đến bệnh viện là: 600.000đ; Chi phí thuê xe đi lại phục vụ giám định thương tích là: 1.000.000đ; Tiền công người chăm sóc là: 08 ngày x 250.000đ = 2.000.000đ; Tiền ăn của 02 người trong 08 ngày nằm điều trị tại bệnh viện là: 08 ngày x 30.000đ = 240.000đ; Tiền phục hồi sức khỏe sau điều trị là: 45 ngày x 150.000đ = 6.750.000đ; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 05 tháng lương tối thiểu x 1.800.000đ = 9.000.000đ; Tiền công cho người đại diện trong những ngày làm việc với Cơ quan tiến hành tố tụng là: 05 ngày x 250.000đ = 1.250.000đ.

Hiện Nguyễn Văn T chưa bồi thường dân sự cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSNC ngày 01/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại những chi phí hợp lý với số tiền từ 14.223.000đ đến 16.230.000đ. Những yêu cầu khác của bị hại không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chấp nhận bồi thường những chi phí hợp lý cho bị hại, nhưng vì gia đình quá khó khăn nên chưa có tiền bồi thường, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Người giám hộ của bị hại: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét quyết định những khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về trách nhiệm hình sự, thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền từ chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2023 tại thôn S, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng tay, chân đánh vào người Phạm Thị Thuận Y sinh ngày 20/10/2007 ở thôn T1, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả làm cháu Yến bị tổn thương cơ thể 01% (một phần trăm).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng có các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với điều 65 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật là 14.823.880đ gồm: Tiền thuốc theo Hóa đơn của Bệnh viện đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan từ ngày 31/8/2023 đến ngày 08/9/2023 là: 4.983.880đ; Hóa đơn tiền thuốc ngày 01/9/2023 là: 1.315.000đ; Hóa đơn tiền thuốc ngày 04/9/2023 là: 1.325.000đ; Chi phí thuê xe đi lại đến bệnh viện là: 600.000đ; Chi phí thuê xe đi lại phục vụ giám định thương tích là: 1.000.000đ; Tiền công người chăm sóc là: 08 ngày x 250.000đ = 2.000.000đ; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 02 tháng lương cơ sở (02 x 1.800.000đ = 3.600.000đ). Những yêu cầu khác của bị hại không có cơ sở nên không chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST và phải bồi thường nên phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, và Điều 590 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 14.823.880đ.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 741.000đ án phí DSST.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người giám hộ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, vắng mặt bị hại. Bị cáo, người giám hộ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người giám hộ của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an Nông Cống;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình